

HỘI THÙ NĂM MƯỜI LĂM

Cuộc hội Cối-Bang Dương-Khang tác quái

Vì ức quá, nên dân chúng liêu-mạng hề nhau máng lớn :

— Hèn quá ! Ênh-ương thua trận lại bỏ rấn ra bắt nạt. Êch đầu chổng lại với rấn.

Có kẻ nói mỉa mai :

— Cờ rấn độc và ênh-ương đều do các ông mua mà !

Có kẻ liêu linh, trợn mắt nhìn bọn áo đen nói :

— Nếu giết êch, mùa màng bị sâu bọ phá hết, nạn đói khát không tránh khỏi, vậy thì chết trước כדי chết sau, chúng ta óa vào đỉnh bọn này, một phen cho đá tay rổi sẽ liệu.

Tên cầm đầu đám hắc-y vùng đạo hoang hoang, lập tức cả bọn đều tuốt dao kiếm, chạy đến tập hợp trước mặt tên này, bày thành hai hàng tề chỉnh, chỉ chờ chém giết.

Bây xong thế trận, tên cầm đầu đám hắc-y quay lại đám nông phu, hét lớn :

— Chúng bay không chịu tuân lệnh quan huyện phải không ? Muốn sống hãy rút lui lập tức kẻo phạm vào tội phản nghịch thì cả Tông, cả huyện đều bị chém.

Nông phu nhiều người quá phần ứt, chịu không nổi, hốt hèn, lượm đá, vãi về phía bọn người mặc áo đen.

Tên cầm đầu đám hắc-y khoát tay một cái, tức thì cả hai tên lính huyện tay cầm xích sắt, rẽ đám người áo đen bước tới trước hết lớn :

— Quan huyện khản truyền cho hai đứa tao đến đây thị sát, nếu chúng bay có kẻ nào bất tuân sẽ bị trời có giãi về huyện khép vào tội phản nghịch.

Nông phu đang nhao nhào, thấy hai lính huyện bỗng lặng yên

phàng phác, đưa mắt nhìn nhau tỏ vẻ sợ sệt, làm bầm :
— Chà ! Lại có lính huyện cầm xích sắt đến bắt bỏ dân lành ! Nguy rồi !

Thầy cố linh huyện can thiệp, bênh vực đôi phương, cả đám nông phu đều sợ sệt, chẳng ai dám báo động nữa, chỉ biết đầu lóng, đưa mắt nhìn đầu êch của họ đang bị rấn đuổi, dồn vào một chỗ, mặc sức cho bọn người áo đen cầm giỏ bắt nhốt đầy ngực.

Lại còn có một lũ dùng dao chặt lấy đuôi êch bỏ vào bọc để đem về nướng mà nhậu rượu nữa.

Trong đám nông dân có nhiều người khóc rống lên. Họ thương tiếc êch xanh cũng như thương tiếc lúa đồng sắp bị nạn sau bọ phá hết.

Quách-Tiền ghé vào tai Hoàng-Dung, nói nhỏ :

— Em ạ ! Chúng ta giúp dân một chuyê.

Hoàng-Dung mắt vẫn nhắm nhắm nhìn bọn người mặc áo đen, khẽ gật đầu đáp :

— Được, nhưng chửi một chút đã.

Chợt thầy trong đám nông-phu có hơn mười đứa trẻ xông ra, lấy đá ném vào đầu rấn của bọn người, mặt áo đen, lúc đó có mấy con rấn bị chúng chọi chết.

Tên cầm đầu hắc-y giật dữ, nhẩy phóc đến, vung tay tóm lấy một đứa bé, giơ lên trước mặt như một con nhái, ngoác mồm hét :

— Chú mày giỏi quá, dám chọi chết rấn nhà quan. Chết rấn thì phải đến mạng, nghe chưa !

Đứa bé bị hấn bóp đầu quá, ré lên chói lói.

Trong đám nông-phu có một người đàn bà, chân làm tay bần, chạy đến, lay lục nói :

— Lay ngại, xiu ngại làm ơn tha cho con tôi. Nó còn nhỏ-dậy dột chẳng biết về oai ngại.

Người đàn bà này chính là bà lão dấp nước mà Hoàng-Dung và Quách-Tiền đã gặp đầu tiên. Còn đứa bé kia là con bà.

Tên cầm đầu toàn hắc-y trợn mắt, quay sang tóm lấy cổ áo người đàn bà, vịn sức ném tung vào giữa đám nông phu, như ném một đùm giẻ rách.

Đoạn, hấn hô lên một tiếng, tức thì cả đám hắc-y vung

dao loang loang, xông đến chém phăng phăng vào đám người chất phác kia.

Nông-phu toàn là những kẻ tay không, vô nghệ, không biết tí nào, thấy vậy sợ hãi kéo nhau bỏ chạy.

Tên cầm đầu hắc-y hét lên một tiếng thì oai, đưa tay tạt vào mặt đứa bé mấy cái này lửa, rồi xé toạt chiếc áo của đứa bé ra làm hai mảnh, trông thực đau lòng.

Bà mẹ đang chạy, nghe tiếng đứa con khóc vì bị đòn đau quá, bà quay trở lại, liều chết chui qua làn dao của địch, chạy đến ôm con khóc rống lên. Nhưng bọn áo đen đã lạnh tay, như búi tóc của bà giết ngược lại, làm cho bà té lộn mấy vòng nằm mẹp dưới đất.

Tên cầm đầu hắc-y cười ha hả, lấy làm thích thú, tu miệng rít mấy tiếng, tức thì đập rân độc ủa đến, con nào con này le lưỡi đỏ ngòm, miệng há hắt lớn, bảo vậy đứa bé chực cần.

Đứa trẻ sợ hãi đến tái mặt, toàn thân run lẩy bẩy, kêu lớn :
— Mái ơi ! Mái !

Tên cầm đầu áo đen cười ha hả nói :
— Con ranh, mày có giỏi thì trốn đi tao xem thế.

Đứt lời, hân quát đứa bé một cái, rồi buông tay, nhường cho đàn rân xé thịt. Đứa bé đau quá, kêu máo bỏ lê đến chỗ mẹ nó đang nằm. Nhưng hai tên hắc-y đã dùng dao chém gió và vũ, khiến cho đứa bé sợ quá, chân chân lại, mồm khóc méo xệch.

Đàn rân vậy quanh, bỏ lần tới, tiếng gió ào ào lẫn với tiếng kêu ri ri.

Bà mẹ sợ khiếp vía, run rẩy gọi con :

— Con ơi ! Mẹ đây ! Hãy chạy lại đây cùng chết chung với mẹ.

Vừa nói dứt tiếng, bà mẹ đã ngất xỉu.

Trước cảnh đau lòng, đám nông phu không thể nhẫn nhục được nữa xúm nhau chạy đến chặn đầu rân để cứu mạng hai mẹ con đứa bé. Nhưng bọn hắc-y đã múa dao đón lại, không cho một ai xông đến.

Hoàng-Dung tay cầm sẵn một mớ kim đồng, toan xông vào dùng thế « Mãn thiên hoa vũ » giết đàn rân để giải cứu đứa bé, ngờ đâu, đứa bé nghe tiếng kêu của người mẹ, ngóc đầu dậy, bằng mình chạy qua đàn rân. Nhưng vừa đến trước đầu rân thì nó sợ quỳnh chân té xỉu xuống.

Hoàng-Dung thất kinh, dậm chân thét lên :
— Chết cha ! Nguy quá ! Còn biết làm sao cứu kịp nữa ?

Vừa nói nàng vừa vùng tay nhảy ra đang trước, toan kẹp đứa nhỏ kéo lui lại, trước khi dùng kim giết rân. Nhưng lanh như chớp, trong lúc đứa bé vừa té quy xuống, đã thấy bóng hai người lạ, từ trong đám nông phu nhảy vọt ra, đứng chặn ngang trước đầu rân, tay rắc một thứ thuốc gì có bột vàng, hơi xông lên nóng nực.

Đàn rân độc nghe hơi, vội chân mình trở lại, không còn nào dám đến gần đứa bé.

Hoàng-Dung người mới thuốc biết đó là chất « lưu hoàng ». Vì lưu hoàng vốn kỵ rân.

Nàng nhìn kỹ hai người hiệp sĩ vừa cứu nạn đứa bé thì không phải ai xa lạ; chính là hai người ăn mày trong bang Khất-cái, mà nàng và Quách-Tĩnh đã gặp một lần ở từ đường Báo-ứng lúc trước. Người già tên Lê-Sanh người trẻ tên Dương-thiệu-Hưng đó.

Tên cầm đầu đám hắc-y thấy hai gã ăn mày, rắc thuốc xuá đuổi đàn rân, mặt biểu sắc, nói lớn :

— Chúng tôi nhân vật trong bang Thiết-chương (tay sắt) không có gì xích xích. Xin hai ngài chờ nước lòng can thiệp vào công chuyện chúng tôi làm chi, mà hững hờ thủ oán, lại có thể gây họa vào thân.

Quách-Tĩnh liếc nhìn Hoàng-Dung, nói thắm :

— Tại sao viên trí huyện em vừa giết cũng là người trong bang Thiết-chương, mà bọn này cũng lại xưng là bộ hạ của bang Thiết-chương. Thế thì người lãnh đạo bang Thiết-chương có phải là Cửu-thiên-Nhận chăng ? Tại sao khu này hoàn-toàn nằm trong phạm vi hoạt động của đảng « Bàn tay sắt » ?

Cả lũ mặc áo đen đang hùng hổ đứng sau lưng tên cầm đầu, nghe hai tên cầm đầu gọi hai người kia là « bang ăn mày » chúng đều cười rộ lên với tánh cách chế diễu.

Tên cầm đầu quay lại, khoác-tay có ý bảo đồng bọn không được vô lễ.

Ông già ăn mày Lê-Sanh khoanh tay thành quyển hướng vào tên cầm đầu nói :

— Em bé này vô lễ đối với ngài, tuy nhiên, nó là con nít, xin ngài dung tha cho nó.

Tên cầm đầu áo đen nhìn thấy trên vai Lê-Sanh có khoắc dấu, tâm cái túi, biết ông ta là nhân vật chức sắc khá cao trong bang Khắt cái. Nhưng hắn vẫn ngạo nghễ cười nhạt, nói:

— Nếu tôi không tha cho đứa bé thì sao?

Dư-thiệu-Hưng đứng bên cạnh Lê-Sanh, tuy cũng đã lớn tuổi, song tinh khí rất háng, thấy tên áo đen ău nói ngạo nghễ với huynh trưởng mình, liền hét lên:

— Các ông làm việc trái đạo, thật nhân tâm, chúng tôi đã đề đền lễ đầu tha thứ. Bang Khắt cái chúng tôi đã có điều lệ: « giữa đường gặp phải bắt bớ buộc phải vì nghĩa ra tay ». Vì thế chúng tôi không thể không can thiệp.

Tên cầm đầu áo đen cười khẩy, dùng giọng nói nhu hòa nhưng hàm ý thách đố:

— Kể hèn này được biết sáng mai quý bang « Khắt cái » họp đại-hội tại Nhạc-châu, các ăn mày lớn nhỏ đều phải có mặt ở hồ Động-Đình. Thế mà các ông là hạng ăn mày nhỏ nhen sao không lo đến đó để phục dịch? Nhưng thôi, chuyện của ai nấy lo, chẳng cần nói đến làm gì. Xét trong quý bang ai hãy cũng xưng mình là tay bắt rắn đại tài. Vậy nếu ông có gan thứ bắt mấy trăm con rắn này coi!

Thiệu-Hưng bị khiêu khích, không sao chịu nổi, khom lưng nhóm được một con rắn khá lớn, bằng cái chai, giơ lên cao, một tay vuốt từ cổ đến đuôi con rắn, làm cho con rắn bị lột hết da và thịt, lộ xương sống trắng toát.

Hiển nhiên, Thiệu-Hưng đã sử dụng ngón « tróc xà thượng thặng thả pháp » bí truyền trong ngành ăn mày từ vị bang chủ sáng-lập đến giờ.

Hành động bắt rắn lột da của Thiệu-Hưng đã phạm vào điều tối kỵ của bang Thiết-chương, vì đó là hành-dộng điếm nhục, khiến cho tên cầm đầu đám hắc-y nổi giận, to miệng rít một hơi dài, tức thì mấy trăm con rắn độc phùng mang há miệng, lao đầu về phía Thiệu-Hưng.

Thiệu-Hưng có tài bắt rắn khá lành, nhưng gặp phải cảnh hai ba trăm con rắn ủa vào chân một lúc thì làm sao bắt cho xuê, chẳng vội nhảy về phía trong vách văng rắc thuốc ban này để lần tránh.

Lê-Sanh nhìn thẳng vào mặt tên cầm đầu áo đen, hỏi:

— Xin tức ha cho biết cao danh?

Tên cầm đầu áo đen không đáp, mỉm cười tự đắc, trở mặt nhìn mấy trăm con rắn đang bò đến bên vách văng.

Vừa đến đường thuốc rắc ngang, đám rắn vội chùn lại. Tên cầm đầu hắc-y liền cong lưỡi rít một hơi dài, bỗng thấy từng con rắn ngậm lấy đuôi nhau, con này tiếp với con kia kết thành từng dây rắn dài thườn thược.

Tên cầm đầu áo đen quát lên một tiếng, tức thì các dây rắn vận sức tung bỗng lên, vượt khỏi vòng thuốc lưu hoàng, rơi vào bên chân chú cháu Lê-Sanh và đứa bé.

Khi đã rơi vào được bên trong, đàn rắn không ngậm đuôi nhau nữa, tự động ngoác đầu phùng mang, te lưỡi đỏ loét, chỗ lõm chỗ là chúng bấu vào chân.

Tên cầm đầu hắc-y chấp tay sau đít, cười nhạt, nói với Lê-Sanh:

— Ngươi hãy bảo kẻ đàn em kia bắt tuốt xác xem chơi!

Lê-Sanh và Dư-thiệu-Hưng biết lâm vào tình trạng hiểm nghèo, không còn lời thoát, còn đứa bé sợ đến nhắm mắt, hai chân rung cầm cập, không đứng vững.

Tên cầm đầu hắc-y vênh váo với bộ mặt chiến thắng, oang oang tuyên bố:

— Quy cũ của bang « Thiết-chương » chúng tôi vẫn không cho phép võ cơ giết người. Vậy tôi xin hai ông từ nay bỏ tay, tuyệt đối không được bắt rắn. Tôi nói vậy nghĩa là có ý báo hai ông lưu lại cho tôi bần bần tay! Như thế tôi sẽ mở vòng vây để các ông được tự do hành khất.

Lê-Sanh thấy rõ lộng nham hiểm của tên này, muốn chặt lấy tay mình. Mà chuyện xấu hổ như vậy, người trong bang Khắt-cái không thể hạ mình cầu sống. Huống hồ, chú cháu Lê-Sanh là chức sắc cao cấp trong bang Khắt cái, thì dấu có chết cũng chàng chịu nhục.

Tên cầm đầu hắc-y thấy chú cháu Lê-Sanh đứng yên không nói nữa lời, liền sẵn tới hai bước, đưa hai bàn tay ra trước mặt, nói lớn:

— Chỉ một cái võ tay của ta là đàn rắn kia bấu lại chân chết hai ông không kịp ngáp. Vậy sao chưa chịu quy xuống, dâng nạp bần bần tay, và thế trước mặt ta từ nay không còn dám động chạm đến lũ rắn nữa?

Dư-thiệu-Hung nói nhỏ với Lê-Sanh :

— Sư thúc ! Chúng ta liệu chết để báo vệ cho bang.

Lê-Sanh cười khảnh, khách nói :

— Dĩ nhiên là thế, lựa phải dọn làm chi ? ...

Đoạn, Lê-Sanh khoanh tay thành quyển, đứng dặc nói lớn :

— Đa tạ quý huynh đưa hai chú cháu tôi về cực lạc. Tuy nhiên, trước khi rời nhân thế, xin quý huynh cho bọn ta biết rõ danh tánh.

Tên cầm đầu đám áo đen cười ngạo nghễ nói :

— Khá khen chú cháu nhà ông sắp chết mà vẫn giữ được hào hùng, lễ độ, quả thật không nhục cho bang Khất cái. Còn tôi vẫn là người học trò thứ ba của Cửu-thiết-Chương. Cửu-thiên-Nhận sư-phụ đời vẫn suy tôn là « huyện bồi mãng » họ Kiêu, tên Thái đó.

Kiêu-Thái vừa dứt lời thì trong đám nông-phu nổi lên một tràng cười the the, tiếp đó có tiếng quát lớn :

— Á hay ! Tào ngộ là bọn cường đạo nào, ngộ đầu chúng mày là con cháu của lão Cửu-gia ...

Tiếng nói vừa dứt thì một người con gái đã tung mình, nhảy vọt đến trước mặt bọn Hắc-y. Ai cũng ngạc nhiên, vì thấy nàng đó mình hạt xương mai, mặt đẹp như hồng nga, môi tươi như hoa nở đỏ có đeo vòng ngọc trên châu lấp lánh.

Với hình dáng quen thuộc đó, khỏi cần nói, độc giả ai cũng biết là cô nữ hiệp sĩ Hoàng-Dung rồi.

Kiêu-Thái trông thấy Hoàng-Dung, một cô gái mảnh mai, kiêu diễm lại có được bản lĩnh như thế, lấy làm lạ đứng nhìn trân trân không chớp mắt.

Đã nghe Hoàng-Dung nói tiếp :

— Oì chà ! Lão « Thiết-chương thủy thượng phiêu » Cửu-thiên-Nhận nói về đảng bặc phải gọi ta bằng « Cô một ». Tại sao bọn bay là cháu chác mà gặp « Tô cô » không vấp đầu thú lễ.

Kiêu-Thái ngo-ngác, không hiểu gì cả. Tại sao một cô gái nhỏ xù, tuổi chưa quá đôi mươi lại xưng là « Tô cô » mình. Nàng còn rõ cả danh hiệu của sư-phụ mình nữa ?

Hoàng-Dung thấy đôi phương mặt mày ngo-ngác, lại càng thích chỉ nói luôn mồm :

— Tô-cô chúng bay đi đường, thấy bọn cháu làm bậy, coi chừng mất, nên phải đứng dạy răn ! Trước đây, thằng tri huyện khốn kiếp Vũ-Linh, là đồng bọn với mày, cũng vì làm bậy, mà bị tô sư giết chết, đốt cả huyện nhà rồi ! Còn mày... Mày không trông thấy gương ấy sao ?

Nguyễn viên tri huyện Vũ-Linh vừa bị Hoàng-Dung giết chết chính là họ Kiêu tên Văn-Thái, anh ruột cha Kiêu-Thái vậy.

Kiêu-Văn-Thái bị giết và bị đốt cả huyện nhà, tin này đã đến tai Kiêu-Thái, nhưng chuyện đã rồi. Kiêu-Thái lấy làm đau đớn,

Nay nhân lúc sư-phụ sai Kiêu-Thái đi làm việc này, thì hẳn đã gặp Hoàng-Dung, và chính Hoàng-Dung lại tự xưng mình là kẻ lại đốt nhà, hạ sát anh ruột của hắn.

Tuy nhiên, Kiêu-Thái vẫn hồ nghi. Hẳn không tin Hoàng-Dung, một cô gái nhỏ mảnh mai thế kia, lại có thể giết được người anh của hắn là một tay võ lâm cao thủ.

Mặc dầu không tin, nhưng Kiêu-Thái thấy lời múa men của Hoàng-Dung cũng có vẻ lợi hại, nên xưa vội đàn răn đến vậy chắt Hoàng-Dung, rồi chỉ mặt, quát hỏi :

— Mì nói sao ? Ai đã sát hại viên tri-huyện Vũ-Linh và đốt nhà ? Hãy nhắc lại ta nghe ?

Hoàng-Dung được dịp ba hoa, cười ngất một hồi, rồi cất giọng thao-thao bất-tuyệt :

— Thì Tô-cô mi chờ còn ai nữa ! Hẳn dùng « Độc-sa chương » đầu với tôi, đồng thời hẳn trở hai ngón mào cào « Hoàng phong chân » và « Cửu hòa đạo thiên ». Nhưng đối với tôi định thì võ nghệ như thế chỉ để hăm dọa trẻ nít, nào có nghĩa lý gì. Tô liền điềm vào huyết « khúc tri » và « kiện-trình » phá mất ngón võ « Độc-sa chương » của hắn, khiến cho hắn ngồi trên trong chiếc ghế xử kiện hàng ngày, không cho nhúc nhích được. Sau đó, tôi phóng hỏa đốt cả huyện nhà, ra tay tế độ cho hắn về châu Diêm chúa, để khỏi phải sống trên trần gian, năm tháng bị dân chúng nguyên rủa về hành động tàn ác của hắn.

Đợi cho huyện nhà cháy hết, Tô mới lui gót ra ngoài, thì thấy dân trong vùng hoan hỉ, vì đã thoát khỏi bàn tay khát máu của tên huyện đó.

Thật ra, hành động giết quan đốt nhà là một tội phạm nghịch

mà Hoàng-Dung dám tự nhận, kể thao-thao bất tuyệt như câu chuyện làm vui cho trẻ con, thật là quái quái, ngoài sức tưởng tượng của Kiêu-Thái.

Kiêu-Thái cho Hoàng-Dung nói khoác, nên tìm cách bắt sống đem về núi tra hỏi ngọn ngành, hẳn liền trợn mắt, quay lại bảo hai tên hạ kế cận :

— Lão tam, lão-tứ hãy bắt trời còn như này lại cho ta.

Đang sau, hai tên áo đen lực lưỡng, hùng hổ nhảy đến phía trước mặt Hoàng-Dung, đưa tay chộp vào vai.

Hoàng-Dung cười lớn, ngoe đầu, bảo :

— Lão tam, lão-tứ hãy ngồi xuống đất cho Tô-cổ bảo đây.

Nói chưa dứt lời, Hoàng-Dung búng chân nhảy vọt lên, hai tay nắm hai cái đầu của hai tên áo đen đập chung lại. Nghe một tiếng cạch, hai tên áo đen mặt mày choáng váng, mắt thấy ba mươi sáu ngôi sao, lác đác mấy vòng rồi ngồi xếp xuống dưới đất y như lời Hoàng-Dung đã dạy.

Đám nông phu lâu nay căm giận bọn người áo đen kia quá sức, nhưng, chẳng dám hành động gì. Giờ đây thấy Hoàng-Dung đánh ngã một lúc hai tên ác tặc, họ thích quá, reo hò không ngớt. Mấy đứa bé mình trần trụi trực, cầm nón lá quăng lên cười xoay tròn như cái lọng cờ vờ cho Hoàng-Dung.

Quách-Tĩnh đứng ngoài trông thấy thất kinh, toàn nhảy vào giá cứu cho vị hôn-thê của mình, thì bỗng nghe ba tiếng cọt l cọt l cọt l của con hóa diều.

Nhảy mắt, dang xa một vết đỏ đáp xuống vai Hoàng-Dung. Đây rần đang hầm hờ xông vào, nghe tiếng chim kêu, con nào con nấy thất thần, nằm im một chỗ đầu cắm vào đất.

Hóa-diều phát ra một mùi thơm nồng nặc, khiến cho ai nấy đều lạ lùng !

Thấy đàn rắn độc nằm im, chim lửa cất cổ kêu một tiếng cọt l cọt l. Hàng hai ba chục con rắn độc, toàn loại lớn, vội nằm ngửa ếp bụng ra trắng toát.

Chim lửa hạ cánh nhảy xuống đất, dùng chiếc mỏ dài, mổ bụng từng con rắn hút hết bầu mật ngon lành.

Chỉ loáng mắt, trên hai chục con rắn bị thiệt mạng.

Kiêu-Thái chưa hao giờ thấy chuyện lạ lùng như vậy, chẳng hiểu chim lửa kia có quyền lực gì, mà chỉ kêu lên mấy tiếng, cả đàn rắn khiếp nhược như vậy. Lại có một số rắn tự động hiện mình cho chim lửa nữa ? Hẳn vừa sợ, vừa giận, thò tay vào túi rút ba mũi lao đồng ném tới.

Tuy là một cái ném, nhưng ba mũi lao đồng chia ra làm hai đạo. Hai mũi bắn vào chim lửa, một mũi bắn vào Hoàng-Dung.

Hoàng-Dung ý mình có mắt áo giáp lồng nhím, không một âm khí nào có thể xâm phạm được, nên vẫn đứng im chẳng thèm né tránh.

Chim lửa xoe cánh, đập rớt hai chiếc lao đồng, đỡ thương cho chủ nữa.

Hoàng-Dung thấy chim lửa trung thành với mình, nên sung sướng vô cùng. Nàng đưa tay vuốt vuốt mình, rồi trở tay vào bọn áo đen truyền lệnh :

— Tụi này là quân tham ác, hại dân lành. Mi cứ việc mổ cho lòi con mắt chúng ra.

Nhanh như chớp, một vết lửa đỏ từ trên cao lao xuống, lặn xà vào bọn áo đen. Cả bọn kêu thét vang trời, đưa tay bịt trán, chạy trốn khắp nơi. Có đứa bị chim mổ mắt đau quá, không thấy đường chạy té nhào xuống ruộng, quần áo lấm đầy bùn.

Chỉ chốc lát, cả bọn ác ôn kia trốn mất hết, không còn một đứa.

Đám nông phu kia được cơ hội, xúm nhau ùa vào kẻ cướp người gây, đập chết bầy rắn, và giết cả lũ lùn-uông không còn một mạng.

Khi tan trận, họ rủ nhau đến tạ ơn vị tiên-cổ cứu mạng thì Hoàng-Dung đã biến đi mất từ lúc nào.

Lê-Sanh và Dư-thiệu-Hưng cũng dắt nhau đến tạ ơn Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh đã hai lần cứu mạng họ. Tuy nhiên họ chỉ nhìn thấy xa xa có bóng ngựa hồng đang tung bụi trong ánh nắng mờ, về phía Nhạc-châu. Trên yên có hai cái bóng người dẫn dẫn mắt hút sau bức rèm xanh của đồng lúa.

Lê-Sanh biết con tiên-hồng mã chạy nhanh như gió, không thể nào cho kịp hai vị ân-nhân, cho nên lui thủ dắt tay sư-diệt lên đường cũng nhằm phía ấy tiến bước. Vì họ cũng phải có mặt nơi đại hội Cái bang vào buổi sáng hôm sau.

Hoàng-Dung đánh tan bọn Kiêu-Thái, cứu nạn cho dân lành, lòng thầy khoái mái, quên cả nỗi buồn duyên tội phận, cứ luôn miệng chuyện trò với Quách-Tĩnh trong niềm say sưa, thân mật.

Tối hôm ấy, hai người băng qua một khu rừng. Hoàng-Dung bảo Quách-Tĩnh đứng ngựa lại, để nàng lấy củi khô đốt lửa, thưởng công cho con hóa-diều.

Chui lửa thích quá, chui qua chui lại, tằm trong bễ lửa một hồi, rồi mới chịu theo chủ lên đường.

Hôm sau, đúng giờ Ngọ hai người mới đến thị xã Nhạc-châu.

Hoàng-Dung gọi đôi bạch điểu đứng cánh, rồi mới xuống ngựa, dắt Quách-Tĩnh vào một túp diêm nghỉ ngơi.

Đây là khách-sạn Nhạc-châu, quay mặt ra Động-Đình-hồ, gió hiu hiu thổi, mát mẻ lạ lùng.

Hai người vào ngồi nơi một chiếc bàn, nhìn ra cửa sổ để ngắm phong cảnh. Trước mặt, hồ rộng mênh mông, một giải nước trắng xóa uốn quanh theo chân núi, sóng bủa rập rình. Xa xa vài chiếc thuyền con lênh đênh như tiễn về nơi vô định.

Ngắm cảnh chưa bao lâu thì tầu-báo đã đem rượu và thức ăn đến.

Thức ăn ở Hồ-nam xào nấu cũng khá ngon lành, song món nào cũng bỏ nhiều ớt quá, khiến Quách-Tĩnh vừa ăn vừa hít hà chảy nước mắt.

Ở đây về thanh lịch không bằng Thái-hồ. Các đồ dùng thô kệch, chén bát cái nào cũng lớn, dĩa lại dài, Hoàng-Dung nhìn thấy cười khúc khích mãi.

Ăn xong, Hoàng-Dung gọi thêm mấy thức trái cây chua ngọt để tráng miệng. Trái cây ở đây không kém gì ở Thái-hồ mấy, lời ướp mặt khá tinh-vi.

Hai người vừa ăn vừa rào bước qua cái vách-tường để xem thử vài câu đối, vì nơi đây chỗ nào cũng có để thơ.

Quách-Tĩnh tuy không hiểu thơ phú là mấy, nhưng từ khi được đọc bài thơ yêu nước của Nhạc-Phi, lòng lâng lâng mãi những bài thơ hùng khí.

Rào bước quanh một lúc. Quách-Tĩnh chợt thấy bài ký « Nhạc dương lưu » của Phạm-trọng-Yêm, một vị danh tướng đời Tống-thái tổ, ngang đời Dịch-Thanh hồi trước. Bài thơ này thuộc về loại trung tình tiết liệt, nên Quách-Tĩnh chú mục vào.

Khi chàng đọc đến câu :

« Tiên thiên hạ chi tru, nhi ưu ; hậu thiên hạ chi lạc, nhi lạc ...

Chàng bỗng vỗ tay đồm độp-tán thưởng.

Hoàng-Dung thấy Quách-Tĩnh cao hứng vội hỏi :

— Quách ra ! Anh hiểu hai câu ấy có điển tích thế nào mà thích lắm vậy ?

Quách-Tĩnh vui vẻ đáp

— Điển tích thì thực anh chẳng rõ, nhưng cứ theo nghĩa của nó thì thật là chí lý. Đại khái ông ta khuyên các vua chúa chăm vận mạng dân : « Phải lo trước những gì lo sau của dân, mà phải vui sau những cái gì dân vui ». Như thế có đúng không em ?

Hoàng-Dung mỉm cười, nói :

— Đúng đấy ! Nguyễn ông Phạm-trọng-Yêm có tên là Phạm Văn Chính Công, thời xưa oai trấn Tây-hạ. Vì ông là một vị quan thanh liêm đầy đủ văn tài thao lược, và dốc một lòng yêu nước thương dân, so với thời ấy không ai dám sánh. Vì vậy mới có được thi trứ như thế.

Quách-Tĩnh hỏi :

— Thế ngài Phạm Văn Chính Công còn hay mất ?

Hoàng-Dung đáp :

— Ngài mất lâu rồi, vì xuất thế từ đời Tống Thái-Tôn, giữa lúc cha con gian nịnh Bàng Hống tác quái kia mà !

Quách-Tĩnh hỏi :

— Thân thế sự nghiệp của ngài thế nào ?

Hoàng-Dung đáp :

— Nếu kể sơ lược thì ngài thuở nhỏ nhà nghèo, cha mất sớm, mẹ cải giá theo chồng, sống một hoàn cảnh điêu linh, cơ cực. Thế mà khi lớn lên, ngài ra làm quan, giàu có vô cùng mà lúc nào cũng chỉ mặc áo vải, không hề biết xa hoa, lại lo lắng cho dân hết lòng, xem dân quý hơn thân mình.

Quách-Tĩnh quá cảm kích, hương hồ rượu trút vào miệng uống ừng ực rồi nói :

— Ta phải thuộc lâu hai câu bất hủ này.

Rồi chàng lăm lăm trong miệng :

— «Tiên thiên hạ chi ưu, nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc, nhi lạc»

Hoàng-Dung nhòen miệng cười, nói với Quách-Tĩnh :

— Nếu trong thiên hạ, các vị vua quan ai cũng học thuộc lòng câu ấy như anh thì chắc không có ai làm khổ dân nữa, anh nghĩ ! Quách-Tĩnh nói :

— Khổ nỗi, trong thiên hạ cái buồn nhiều hơn cái vui, nếu ai chịu nhận lấy cái buồn chung của thiên hạ.

Hoàng-Dung thờ dài, nói :

— Nếu anh biết nghĩ đến cái buồn của kẻ khác, tại sao anh không nghĩ đến cái buồn của em.

Nói đến đây, Hoàng-Dung như tui lũng, khóc hu hu, đưa khăn lau nước mắt.

Quách-Tĩnh biết nàng buồn về chuyện tình duyên, mà việc ấy khởi ra bởi mình, nên chàng không biết an ủi bằng cách nào cho tiện, phải cúi mặt xuống bàn đôi mắt chớp chớp.

Hoàng-Dung thấy thế không nhịn cười được, nói :

— À ! Anh đã buồn trước cái buồn của em rồi đấy phải không ? Thời được, bây giờ em cho phép anh vui sau cái vui của em nhé.

Dứt lời, nàng phá lên cười ha ha, rồi nói :

— Bây giờ anh muốn nghe em nói chuyện Phạm-văn-Chính Công tại sao phải làm bài từ « Dịch ngân Đăng » không ?

Quách-Tĩnh vội ngửa mặt lên đáp :

— Em không giảng giải thì anh làm sao hiểu được. Có lẽ trời sanh em ra để khui khiến cho anh thì phải ? Vậy em nói đi ! Chuyện trung liệt lúc nào anh cũng muốn nghe hết.

Hoàng-Dung nhòen đôi môi đỏ mọng, ngâm mấy câu :

*Trăm năm ba vạn sáu ngàn ngày
Cội thế mấy người đã gặp may
Lúc nhỏ chẳng lo rèn đức hạnh,
Già đâu thêm hổ bực râu mày.*

Quách-Tĩnh chận lại hỏi :

— Ngài khuyên người đời chớ nên bỏ phí lúc xuân thời quên việc rèn luyện tài năng đạo đức phải không ?

Hoàng-Dung vừa gật đầu vừa ngâm tiếp :

« Phá sáu rừu đó trong tư lự »

Quách-Tĩnh trở mặt nhìn Hoàng-Dung nghi ngờ hỏi :

— Câu ấy có nằm trong bài từ kia chăng, hay em ngâm thêm ? Chẳng lẽ ngoài Phạm-trọng-Yêu cũng có nước mắt tương tự sao ?

Hoàng-Dung đáp :

— Đây chính là lời ngài nói ở đoạn dưới mà họ không viết ra. May mà lúc ở đảo em thường được cha em ngâm nên mới nhớ được. Nếu theo anh lường thì các bậc anh hùng hào kiệt ở đời không có tình ái sao ? Họ cũng có tình ái chứ, nhưng tình ái họ không phải bậy bạ, bi đát như những kẻ tầm thường.

Quách-Tĩnh đang sấm mặt ngẫm nghĩ thì Hoàng-Dung lại cười xoà, nói lảng sang chuyện khác :

— Quách-ca ! Lúc này em đánh cho bọn đồ đệ Thiết chương một trận có khoẻ chỉ không ?

Quách-Tĩnh vỗ tay reo lớn :

— Khoái lắm ! Lúc anh thấy đàn rắn bao vây em, anh đã toan nhảy vào xứt thù, may sao có hòa điều đến kịp. Em làm việc gì anh cũng hất lòng hết, chỉ trừ có việc «khóc» là anh không tra. Anh ghét khóc lắm !

Hoàng-Dung lấy ngón tay xi nhẹ vào mũi Quách-Tĩnh, hỏi :

— Anh ghét khóc tại sao lúc vắng em anh lại khóc ?

Quách-Tĩnh trở mặt hỏi :

— Anh khóc lúc nào ?

Hoàng-Dung nói :

— Anh không nhớ cái đêm ngồi trên cây với cô Nam-Cầm sao anh đã lấy khăn có ta lau nước mắt !

Quách-Tĩnh nhớ lại, cười hể hể, nói :

— À à ! Lúc đó anh thích khóc, bây giờ thì hết thích rồi !

Đôi bạn tri âm trở tài hùng biện, nói thao thao bất tuyệt, xem như trên lầu không có ai cả.

Chợt Hoàng-Dung liếc mắt quan sát từ lâu một vòng, thấy phía góc đông có ba lão hành khất, ngồi quây quần một chiếc bàn vuông, áo quần tuy rách rưới nhưng sạch sẽ gọn gàng.

Hoàng-Dung đoán biết ba ông lão này hẳn là những nhân vật quan trọng trong bang Khất-cái, chuẩn bị dự đại hội tối nay.

Còn ngoài, đều là khách buồn, nhỏ nhẹ bàn bạc câu chuyện lời lẽ, hèn xui.

Hoàng-Dung quay vào hỏi Quách-Tĩnh :

— Bọn Thiệt-Chương chẳng biết tôn-chỉ ra sao mà lại nuôi nhiều rắn độc, chẳng khác bọn Âu-dương-Phong ở Tây-vực.

Quách-Tĩnh nói :

— Chắc là chúng nó độc ác lắm ! Song thấy nó là lão Cửu kia thì chúng ta có sợ gì !

Chợt trên lầu cao có tiếng cười vang vang vọng đến chỗ Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đang ngồi, tiếp theo một giọng nói lo lo bán nam bán nữ :

— Chà chà ! Khoát lác đến thế là cùng ! Đến như lão bang chủ của « bàn tay sắt » nữa đánh vũ trụ là « Thiệt chương thủy thượng phiêu » mà dám nhìn qua bằng khỏe mắt ư ?

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung giật mình chồm dậy, lùi ra sau hai bước, mới dám ngẩng đầu nhìn lên ở lầu trên, vì cả hai đều nghe giọng nói của kẻ nào đó có một âm thanh đặc-dị.

Vừa ngừng mặt, Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đã nhận ra một lão ăn mày quần áo lam lũ, thu hình tiền tóc lâu, đôi mắt sáng quắc, nhìn xuống với vẻ mặt tươi vui, đầy thiện cảm.

Trước đó, Quách-Tĩnh nghĩ người vừa nói là một tay sai lợi hại của đảng « bàn tay sắt » nhưng giờ đây thấy lão già đó là người trong bang Khất-cái của Hồng-an-phụ nếu chẳng được ăn cơm. Hơn nữa, vẻ mặt ông lão tưởng như mi phúc hậu, khiến cho Quách-Tĩnh cảm mến ngay.

Chàng chấp tay thưa :

— Kính mời tiên-bối quá bước xuống đây dùng với chúng tôi vài chung rượu nhạt, được chăng ?

Ông già hành khất reo lớn :

— Tốt lắm ! còn gì sung sướng bằng !

Bỗng nghe phạch tay áo một tiếng, các bụi ở sườn lầu bay tung ông lão nhảy xuống ngã huych trước mặt Quách-Tĩnh. Quách-Tĩnh phải vội đỡ, ông ta mới dậy nổi.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đàm luận với nhau khá lâu, mà bị người ngồi chồm lồm trên lầu nghe lóng lức nào họ không hay biết, nên họ cứ tưởng rằng người ấy tài võ nghệ phải cao cường. ngờ đâu khi ông ta nhảy xuống lại bị ngã lộn cù, tỏ ra thân-pháp tầm thường, thật là ngoài sự dự liệu.

Quách-Tĩnh chưa kịp dúi lão vào ghế thì Hoàng-Dung đã gọi tiểu-bảo lấy thêm bát đĩa và thức nhắm.

Đoạn nâng rót một chung đầy đưa mời ông lão :

— Xin mời tiên-bối xơi tạm chung rượu này cho lại sức.

Ông già ăn mấy xua tay nói rồi rit

— Dạ được, nhưng khoan ! Tôi thuộc vào loại ăn mày không được ngồi ghế.

Vừa nói, ông lão vừa ngồi thụp xuống sàn, quàng tay ra hay lưng rút lấy một cái bát mẻ, một đôi đũa tre, rồi chia chiếc bát mẻ đến trước mặt Hoàng-Dung nói bỗ hồ :

— Tôi thuộc về loại ăn mày chính tông, chỉ được xin cơm thừa cá cặn chớ không dám dùng đồ ăn nóng sốt.

Quách-Tĩnh ngăn người, nói :

— Không được, nếu thế bọn tôi mang tiếng bất kính với tiên-bối. Vậy xin mời tiên-bối muốn ăn cái gì hãy dạy, cho chúng tôi biết, dù đất tiền đến đâu cũng chẳng dám từ chối.

Ông già khảng khái, nói :

— Vua có luật vua, ăn mày có luật ăn mày. Nếu không giữ được đúng luật thì người đời sẽ chế cười không ít.

Hoàng-Dung hỏi :

— Thưa tiên-bối, luật lệ phải thế nào mới đúng ?

Lão già cười hi hi đáp

— Đã là ăn mày thì không được ăn bậy uống bạ, đợi lót ăn mày mà thực không phải ăn mày. Những kẻ đó là những kẻ hữu danh vô thực, đáng cho đời khinh bỉ. Lão đây chỉ xin chút ít cơm thừa cá cặn, ngồi dưới đất, uống rượu dư. Được thế thì lão mới dám hầu hai cô cậu.

Hoàng-Dung nghe lời nói ông lão hàm ý cao xa, vội nháy Quách-Tĩnh rồi cất tiếng khen ông lão :

— Hay lắm ! Tiên-bối dạy rất phải.

Dứt lời, Hoàng-Dung rút hết các thức nhắm mới đem lên, già làm thức ăn thừa, rồi dõ cả vào chiếc bát mẻ của ông lão.

Ông lão mở chiếc túi cóc, lôi ra một bát cơm nguội dõ chung vào thức ăn, dùng tay bốc đưa vào mồm, nhai ngon lành.

Hoàng-Dung nhìn thấy trên vai ông lão có đeo ba mỡ túl, mỗi

một ba cái, cả thấy là chiu cái. Nàng lại nhìn sang phía ba ông ăn mà sạch sẽ đang ngồi trước bàn vuông, trên vai mỗi ông cũng đeo chín cái bị như ông lão này, chỉ khác là ông ăn mà đĩa ăn uống lịch đĩnh, trên bàn đầy rượu thịt, bát đĩa tử tế, oai-vẻ như các nhà phú hộ, chứ không bần thiêu, cực khổ như lão già này.

Ba ông ăn mà sang trọng kia cứ ngồi ăn uống chuyện trò, không hề để ý, hoặc nhìn sang ông lão rách rưới. Ngược lại, ông lão rách rưới cũng chẳng cần để ý đến ba kẻ ăn mà sang trọng kia. Hình như họ bất bình với nhau, mặc dù là người trong một bang.

Ông lão rách rưới đang ăn uống ngon lành bỗng dừng tay, lảng tại nghe dưới cầu thang có bước chân người đang đi lên.

Quách-Tĩnh cũng quay đầu nhìn về phía cầu thang, thì thấy có bóng hai người song song bước lên. Một người mập và lùn, một người ốm và cao, vai có đeo tám cái bị.

Hoàng-Dung nhớ ra là hai người ăn mà hôm trước đã gặp Dương-Khang nơi điểm Xọa-Cổ ở Ngưu-gia thôn.

Hai người này vừa bước đến đầu thang, thì dừng sau lại nhỏ lện một bóng người nữa. Người này đúng là Dương-Khang.

Dương-Khang vừa ló đầu lên đã thấy ngay Quách-Tĩnh. Hắn tái mặt tự hỏi :

— Sao Quách-Tĩnh lại còn sống, ngồi trò trò trong khách sạn này ? Ta đã đâm hầu một đao trước kia đến lút cật, mà hắn có tài gì sống nổi ?

Vừa ló lừng, vừa sợ sệt, Dương-Khang quay gót trở xuống, lòi hai người ăn mà đồng hành xuống theo.

Khi xuống đến giữa cầu thang, chẳng biết Dương-Khang đã nói những gì mà người ăn mà mập mập theo chân Dương-Khang xuống hẳn còn người ăn mà ốm lại trở lên, rẽ vào chiếc bàn vuông, ghé tai nói nhỏ với ba lập ăn phây sang trọng kia một lúc.

Trong lúc đó, ba người ăn mà sang trọng kia lẳng xằng đứng lên gọi chủ điểm trả tiền, rồi cả bốn người rủ nhau xuống lầu.

Lão ăn mà rách rưới ngồi bên Quách-Tĩnh cứ bóc cơm ăn, tuyt nhiên không thêm dùm bọn chúng.

Hoàng-Dung thoán thoát chạy ra hiên thượng nhìn xuống, thấy bọn kia cả thấy hơn mười người, lùn có cao có, theo sau Dương-Khang bấp tấp đi về phía chình tây.

Dương-Khang đang đi, bỗng quay đầu lại, bất thần nhìn thấy Hoàng-Dung, hắn tái mặt, cảm thấy như người bị sét đánh hụt, lập

tức cầm cò chạy miết cho đến lúc khuất bóng không dám quay đầu nhìn lại một lần nào nữa.

Hoàng-Dung mỉm một nụ cười khinh bỉ, trở vào bàn ăn như cũ. Lão ăn mà rách rưới ăn xong, lấy bát bẻ và đôi đĩa cất vào túi.

Hoàng-Dung đưa mắt nhìn kỹ tướng mạo lão ăn mà này thì thấy mặt mũi ông ta nhăn nheo, dáng điệu sâu khò, tuy bấp thịt có rần rỏi thật, nhưng gân guốc nổi đầy, tỏ ra con người gian lao từ thuở nhỏ.

Quách-Tĩnh đứng dậy, lễ mễ chấp tay thưa :

— Kính mời tiền bối ngồi trên ghế này. Chúng tôi cần thưa việc. Lão ăn mà mỉm cười đáp :

— Tôi không quen ngồi ghế cao, vì luật không cho phép tôi như thế. Tôi được biết hai cô cậu là hai đệ tử yêu qui của Hồng-lão. Bang-chủ, mà tôi chỉ hơn hai cô cậu lồi hai mươi tuổi thôi. Vậy cứ gọi là « đại-ca » chứ nên gọi tiền bối. Ngoài ra hai người phải xem tôi là gã ăn mà chính tông, để cho tôi được tự do ngồi dưới đất, ăn cơm thừa, như thế tôi mới chịu tiếp chuyện, bằng không tôi đi chỗ khác.

Quách-Tĩnh thấy thái độ ông lão lạ lùng, nhưng có vẻ trung thực, bèn hỏi :

— Chúng tôi xin tuân theo lời dạy bảo của đại-ca. Vậy xin đại ca cho biết quý danh.

Ông lão nói :

— Tôi họ Lỗ, có cái tên xấu xí là « Hổu-Cước » Hổu-Cước có nghĩa là « có cẳng » để đi ăn xin đấy mà !

Hoàng-Dung thích chí reo to :

— A ! Lỗ đại-ca ! Người anh mới của hai đứa tôi lại có cái tên là « có cẳng » Thật hay ho và lý thú quá nhỉ !

Lỗ-hổu-Cước mỉm cười, đáp :

— Phương ngôn có câu « Ăn mà không gây chó cũng khinh ». Thế mà tôi lại là một thằng ăn mà không có gây. Tuy nhiên, không chó nào dám khinh tôi được. Vì tôi có cái chân xấu này để trị chó. Nếu gặp con nào sủa, cắn tôi, tôi quay chân đá cho nó một cái vào sọ tức thì nó kêu ăng ăng, cúp tai chạy mất không dám ngó lại. Bởi vậy, đời tặng cho tôi là Hổu-Cước tức là « có cẳng » đó.

Hoàng-Dung thích thú quá vỗ tay nói :

— Già như loài chó mà biết được tên đại ca thì chưa đại đại ca đập nó, nó đã cúp đuôi sợ chạy rồi!

Lỗ-hữu-Cước nói:

— Sớm mai này tôi có gặp người bạn của tôi là Lê-Sanh kể cho tôi rõ lai lịch nhị đế. Nhị đế đã ra công cứu Lê-Sanh bạn tôi ở Lưu-tử-Dương, và hiện nay đi công cán ở Nhạc-Châu. Vì thế tôi trông thấy nhị đế là nhận được ngay. Quả thật như đời đã nói: có tài có trí không phải đợi đến lúc nhiều tuổi. Nhiều tuổi mà không có tài có trí cũng chẳng ích gì, chỉ ăn hại xã hội.

Quách-Tĩnh nghe nói vội chấp tay khâm tôn.

Lỗ-hữu-Cước lại nói tiếp:

— Vừa rồi, tôi được nghe nhị đế bàn đến chuyện «Thiết chương bang», hình như nhị vị chưa hiểu rõ về họ, nhất là lão bang chủ họ Cửu thì phải?

Hoàng-Dung vội cướp lời Lỗ-hữu-Cước:

— Đại-ca ư! Đúng! Xin đại ca dạy cho bọn đệ được hiểu rõ thì hay lắm!

Hữu-Cước nói:

— Nguyên «Thiết chương bang» vị trí chiếm cả Lương-hồ đến Tứ-xuyên, thanh thế của họ hiện nay rất lớn, kể cả bang chủ đến đảng viên của họ, người nào cũng thích việc chém giết, cướp của, hiếp bách dân lành, không một việc nào xấu xa mà họ từ bỏ.

Ban đầu, họ cấu kết với quan phủ huyện, ra sức tung hoành bóc lột lương dân. Đến lúc tiền bạc dôi dào, họ lại mua chuộc các quan hàng tỉnh phải bổ dụng người của họ vào chức tri phủ, tri huyện. Chớ nên, nơi nào dưới tay cai trị của họ thì chẳng khác cảnh địa ngục trần gian. Họ còn có một tội nặng nhất là tư thông với giặc Kim, những mong giặc Kim đem quân đánh Tống thì họ sẽ ở bên trong tiếp ứng, hồng diệt hết anh tài nước ta.

Quách-Tĩnh tròn tròn đôi mắt, nói:

— Thế thì họ là một đảng phản quốc rồi! Bọn chúng to gan lớn mật nhỉ?

Lỗ-hữu-Cước lại nói:

— Đúng vậy, hiện nay lương dân đều ghét họ, phỉ nhổ họ, coi họ như những phường bán nước!

Hoàng-Dung hỏi:

— Nghe nói thủ lĩnh của đảng «bàn tay sắt» là Cửu-thiên-Nhận. Tên này chỉ có danh mà không có thực, chuyên môn bịp đời đời gạt. Bọn chúng tôi cũng đã có dịp so tay với Cửu-thiên-Nhận rồi, nhận thấy võ công hần cũng chẳng có gì, tại sao đảng hần lại được thịnh thế như vậy?

Lỗ-hữu-Cước nói:

— Hần không phải người tầm thường đâu. Và lại hần ăn cư trên núi cao, tu luyện «ngũ độc thần chương» (tay thần có năm ngón độc) hơn mười năm rồi, đầu có hạ sơn mà so tay với nhị vị?

Hoàng-Dung không nhịn cười được, nói lớn:

— Trời ơi! Lão đại-ca làm rồi. Chính hần là lão già đầu gào râu cáo, được các tay võ lâm cao thủ suy tôn là tiền bối. Nhưng anh tôi và tôi đây đã nhiều lần đấm cho hần cái nào cái nấy méo mặt, hần sợ hãi bọn tôi đến nỗi phải tìm cách trốn như chuột mới thoát được. Chúng tôi nào có thấy hần dùng đến «Ngũ độc thần chương» gì đâu?

Quách-Tĩnh nghe Hoàng-Dung nói cũng cười hề hề phụ họa.

Lỗ-hữu-Cước thấy hai người bạn mới của mình nói nói cười cười như đùa bỡn, lại khinh Cửu-thiên-Nhận chẳng khác trẻ nít, nên nghiêm mặt nói:

— Lạ nhỉ! Họ Cửu đầu có quá tệ như thế. Tôi tuy chưa được nghe Hồng lão bang chủ nói chuyện, nhưng tôi đã được nghe các bạn chức sắc cao cấp trong bang tôi thuật lại lời nói của Hồng lão bang chủ thế này:

«Trên đỉnh Hoa-sơn luận kiếm kỳ trước, toàn quốc có năm quái kiệt đến đó tranh tài để đoạt kỳ thư «Cửu âm chân kinh» và chọn lấy «đệ nhất hùng». Năm vị đó, chắc nhị vị đã hiểu: «Đông-Tả, Tây-Độc, Nam-Đế, Bắc-cái và Trung-thần-Thông». Còn «Thiết chương thủy thượng phiến» Cửu-thiên-Nhận cũng được năm vị đó mời họp. Nhưng chẳng biết vì đâu họ Cửu lại bỏ hẹn.

Suy thế, dù biết Thiên-Nhận võ thuật cao siêu đến mức nào rồi. Nếu không tài, sao lại được xếp hạng với năm vị võ lâm quái kiệt.

Hơn nữa, Thiên-Nhận từ đây đến nay ăn một chỗ để luyện «Ngũ độc thần chương» và «bàn tay sắt». Chính Hồng lão bang chủ cũng phải nể hần nữa là chúng ta! Chẳng lẽ trên đời có hai Cửu-thiên

Nhận sao ? Còn nếu giả danh hẳn thì kẻ nào dám to gan làm việc ấy ?

Nhưng chúng ta chưa cần đến chuyện ấy, ngay trước mặt, dáng của hẳn đang bành trướng quá sức, tay sai của hẳn đây khắp giải này, nhị vị cũng nên đề phòng chớ chú quan khinh địch.

Quách-Tĩnh trở mặt, tỏ vẻ kinh ngạc, trong lúc đó Hoàng-Dung vẫn lau lỉnh cưỡi the thế, làm cho Lỗ-hữu-Cước, không hiểu gì cả, cau mày không nói, nhưng tỏ ý bức bối.

Quách-Tĩnh thấy thế vội chia tay xin lỗi Lỗ-hữu-Cước, và nói :

— Đệ Dung của đệ có tánh vui đùa, lau lỉnh, xem trời bằng vung, vậy xin đại-ca chớ giận. Đệ thành thực cảm ơn đại-ca đã dạy bảo đường hay lối phải.

Hoàng-Dung càng cười to hơn, và nói bô bô :

— Em đâu dám lau lỉnh, xem trời bằng vung ? Nhưng ôi ! Tôi đau bụng quá !

Hoàng-Dung vừa cười vừa vịn vào cái bụng, bước xệnh xoạng, có ý nhại Cửu-thiên-Nhận lúc già vờ đi tả đờ bó trước kia, làm cho Quách-Tĩnh cũng không sao nhịn cười, vì nàng bắt chước giống hệt lão Cửu-thiên cáo đó.

Qua một lúc, Hoàng-Dung cười đùa đã chán, mới nghiêm nét mặt, quay lại hỏi Lỗ-hữu-Cước :

— Thưa đại-ca, ba người hành khất ăn sang, ngồi ở bàn vuông bên kia đối với Lỗ đại-ca không quên biết gì sao ?

Lỗ-hữu-Cước thở dài than :

— Hai vị không phải là người ngoài chắc đã được Hồng lão Bang-chủ dạy qua. Bang tôi chia ra làm hai loại ăn mày : « Phải áo lành, sạch và phải áo rách, bẩn »

Quách-Tĩnh hỏi :

— Xin đại-ca chỉ cho tiện-đệ biết rõ sự khác biệt giữa hai phái ấy ?

Lỗ-hữu-Cước kể :

— Trong bang mà chia ra hai phái thật chẳng tốt lành gì. Chính Hồng bang-chủ cũng không đẹp lòng về chuyện ấy. Bang-chủ đã phọc lòng dần xếp, nhưng cũng không thể nào hiệp nhưt được. Vì dưới quyền lãnh đạo của Hồng Bang-chủ còn có bốn vị trưởng lão quyền thế khá lớn...

Hoàng-Dung ngắt lời, nói :

— Chuyện đó Hồng sư-phụ có kể cho bọn tôi nghe rồi.

Hoàng-Dung chỉ dám nói đến đây, còn chuyện Thất Công truyền chức Bang-chủ, trao gậy lệnh cho nàng thì nàng giấu nhem, vì nàng cho rằng sư phụ nàng còn ở trên nhân thế, nói ra trước e phạm tội với thầy chăng ?

Lỗ-hữu-Cước nói :

— Tôi đây vốn là một trong bốn vị trưởng lão ấy, còn ba vị kia tức là ba người ngồi ở bàn vuông lúc này, ăn mặc sang lành đó.

Hoàng-Dung cười :

— Nếu vậy tôi hiểu rồi ! Ông là thủ lĩnh của phái áo bẩn mà ba vị kia là thủ lĩnh phái áo sạch.

Quách-Tĩnh tỏ vẻ không hài lòng, nói :

— Ôi Em biết đầu việc nội bộ của bang mà nói thế ?

Hoàng-Dung cãi lại :

— Thì anh cứ trông vào quần áo của Lỗ đại-ca và lối ăn mặc của ba người kia thì biết chứ khổ gì ? Nay Lỗ đại-ca ! Theo đệ nghĩ thì phái của Lỗ đại-ca khoác trên mình toàn loại áo quần rách rưới bẩn thỉu. Vậy sao đại-ca không giặt cho sạch, thế có khác gì phái của họ.

Lỗ-hữu-Cước thấy Hoàng-Dung khinh dể phái mình, bực giận, mặt xám ngắt cự lại :

— Mày là con gái nhà giàu, nên đã dám gọi phái ta xấu, là bẩn. Ta nói cho mày biết cái bẩn bên ngoài không xấu bằng cái bẩn trong lòng !

Quát một lúc, Lỗ-hữu-Cước vung văng đứng dậy, mặt giận hầm hầm, chạy xuống cầu thang.

Quách-Tĩnh giật mình đứng dậy đuổi theo tạ tội, nhưng không kịp. Họ Lỗ không thèm quay đầu lại, cứ một mạch chạy vội xuống cầu thang tưởng chừng như tưởng lâu sắp đổ vậy.

Hoàng-Dung chạy ra phía hiên thượng nhìn xuống, không thấy bóng dáng Lỗ-hữu-Cước đâu nữa, vội quay đầu nhìn lại, thấy Quách-Tĩnh đã đứng bên nàng mặt, mày tiu nghỉu, kém vui.

Hoàng-Dung le lưỡi, lắc đầu nói :

— Anh, chớ mắng em tội nghiệp !

Quách-Tĩnh lặng thinh không đáp.

Hoàng-Dung cười hề hề, nói :

— Lúc này thực tình em lo cho anh quá sức.

Quách-Tĩnh không hiểu, hỏi lại :

— Em lo việc gì thế ?

Hoàng-Dung làm ra dáng trịnh trọng, đáp :

— Em lo sợ ông ta nổi giận dùng châu đá anh một cái thì nguy lắm.

Quách-Tĩnh vẫn ngỡ ngàng, hỏi :

— Tại sao em chộc giận ông ta rồi em lại lo sợ như thế ?

Hoàng-Dung mỉm cười mỉa mai, nói :

— Em không sợ ông ta giận, chỉ sợ cái «cảng» của ông ta thôi. Anh không nhớ ông ta là «Hữu-Cương» sao ? Con chó nào bị ông ta đá cho một cái thì chỉ kêu «cảng cảng» rồi cúp tai chạy trời chết không dám quay đầu lại mà !

Quách-Tĩnh chợt hiểu, hét lớn :

— A ! Ra em đâm vì ta với con chó ư ? Thật em lão linh quá sức.

Hoàng-Dung cười mỉa mai, gật đầu một cái. Quách-Tĩnh tức mình đuổi theo. Hai người vừa chạy vừa cười hân-hắc quanh quất lâu, vì trên lầu lúc này vắng khách.

Chợt nơi lầu thang có tiếng động. Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung vội dừng chân. Đã thấy ba ông trưởng lão ăn mày ban nãy trở lại, chạy đến trước mặt Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung bái chào cực kỳ lễ độ.

Quách-Tĩnh lưu ý, thấy ba ông già ăn mày này, người nào cũng mập mập, trắng trẻo, nếu không ăn mặc vài vớ trâm miêng, thì ai cũng phải cho là ba vị thần sĩ phủ hào.

Trong bọn, một người râu bạc, da trắng, bước đến ôm hôn thừa với Quách-Tĩnh :

— Vừa rồi tên hành khất họ Lô lợi dụng cơ hội gần gũi nhị-vị, đã ngầm hạ độc thủ. Bọn tôi đã sao cũng giữ nghĩa làm lành, trông thấy người làm nguy chúng tôi không cứu giúp.

Quách-Tĩnh giật mình, hỏi :

— Độc-thủ ? Thế nào là hạ độc-thủ ?

Ông họ không đáp thẳng, hỏi lại :

— Có phải nhị-vị vừa rồi đã ngồi chung bàn với hân uông rượu, mà khi nhị-vị mời hân cùng uống thì hân từ chối phải không ?

Hoàng-Dung nóng lòng, hỏi :

— Chẳng lẽ ông ta đã lén bỏ thuốc độc vào ly rượu của chúng tôi ư ?

Ông già thở dài, nói :

— Chẳng qua tại trong bang hành khất chúng tôi này sanh bạng người độc ác, ghen ghét những người giàu sang, cớ tâm âm hại để an ủi thân nghèo nàn của mình. Chúng tôi thực lấy làm bất bình, song hầu cũng là người trong bang, còn biết nói sao ? Không lẽ giết hân cho đành. Hân có ngón « hạ độc » cực tài, chỉ bằng móng tay khe khẽ một chút thì thuốc độc tung ra bắn vào thức ăn thức uống rất đích, dầu có tài tinh đâu đâu cũng không thể biết được. Tôi xem nhị-vị đã bị độc được của hân ngầm sâu rồi, chỉ trong nửa giờ nữa là không còn có cách nào giải cứu được.

Hoàng-Dung hoài nghi chưa tin :

— Bọn tôi và ông già ly lâu ngay không thù oán, lẽ đâu lại nỡ đánh thuốc độc hại nhau ?

Ông già đáp :

— Cái đó lão-phu không hiểu, chỉ thầy hai vị đã bị ngộ độc, nếu không uống ngay thuốc giải độc thì sợ không còn cách nào cứu kịp.

Vừa nói, ông già vừa thò tay vào túi lấy ra hai viên thuốc đưa cho Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh.

Hoàng-Dung lúc này đã thấy Dương-Khang đi chung với bọn này, nếu định mình có mưu gian, khoắc tay không chịu nhận thuốc, và hỏi :

— A ! Dương tướng công lúc này hướng dẫn các ngài đến đây, người đó vẫn có quen biết chúng tôi, xin cho phép chúng tôi gặp mặt một chút, được chăng ?

Ông già vui vẻ nói :

— Việc đó không có gì, nếu đã quen nhau thì phải gặp gỡ ! Nhưng giờ đây nhị-vị bị ngầm độc được, phải uống ngay thuốc giải độc đã, rồi sẽ tính cuộc họp mặt sau.

Quách-Tĩnh toan đưa tay đón lấy viên thuốc. Hoàng-Dung vội cản lại, nói với ba người hành khất :

— Cảm ơn ba vị lão trưởng quá đã có hân tâm đây. Vạy xin mời ba vị lão trưởng ngồi chơi, uống tạm vài chén rượu với hai đứa tôi cho vui. Vì tôi thấy quý vị mà sự nhẽ đến chuyện thời xưa, bang chủ đời thứ mười một, một mình đầu bác Cổ-Sơn, lực chiến quỉ-hùng, và chỉ nhờ vào cây « đá cầu bông » đập chết năm

bà chủ quán-liệt của xứ Lạc-Dương. Quả thật anh hùng vậy thay !
Vậy trước khi uống ta hãy tạm kể chuyện anh hùng nghe chơi. Có
thuốc, có rượu mà không có chuyện anh hùng sao xứng ?

Bà lão già bành khật nghe Hoàng-Dung nói đến lai lịch anh hùng
trong bưng. Khật cái, đầu giật mình, sừng sật. Họ nhìn nhau với
đôi mắt lạ lùng. Vì họ không hiểu tại sao một cô gái chưa
bao nhiêu tuổi đã hiểu đến chuyện phi thường, mà chính những
tay chức sắc cao cấp trong bang chưa lần nào người đã hiểu tường
tận như nàng.

Hoàng-Dung thấy sắc mặt bà ông già đổi khác, với cất giọng
nói tiếp :

— Cứ nói đến ngôn võ « Giọng long thập bát chuồng » của
Hồng Bang chủ nhà ta thì thiên hạ cũng không ai địch nổi. Vậy tôi
xin hỏi thật bà vị lão trưởng đã học được ngôn thứ mấy ?

Bà lão ăn mày thầy Hoàng-Dung ăn nói hào hùng, mồm những
yêu điểm trong bang của họ để hồng lung lạc tinh thần họ,
tránh việc uống thuốc giải độc, nên họ nhận thấy ngay kế hoạch của
họ đã hỏng.

Ông già thứ hai nghĩ được một kế khác, kịp thời xoay đổi
mưu lược.

Ông ta tươi cười lên tiếng :

— Có nương có lòng nghĩ ngờ chúng tôi, không chịu uống
thuốc đã vậy tôi không dám cưỡng ép. Nhưng, để thử xem lời của
lão phu nói có đúng hay không, có nương và tráng sĩ cứ nhìn thẳng
vào đôi mắt của lão phu thì rõ.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung nghe nói lạ, chẳng chọc nhìn vào
đôi mắt của lão già ăn mày, thì thấy đôi mắt ông ta vừa sâu vừa
sáng, có vẻ tinh anh khác thường.

Hoàng-Dung hỏi :

— Nhìn vào mắt lão trưởng để làm gì nhĩ ?

Ông già ăn mày nói :

— Nhị vị cứ chăm chú nhìn vào hai mắt của tôi, để xem có
quả đã trúng độc của tên ăn mày khôn nạn kia thì tất nhiên chỉ
một lúc, mí mắt của hai vị nặng trĩu, đầu váng mắt hoa, toàn thân
mỏi mệt, và hai vị lập tức nằm ngất luôn. Chỉ có cách này mới
biết được hai vị có trúng độc hay không.

Ông già nói giọng ngon ngọt, tựa hồ như đám như say, khiến
người trong cuộc phải ngất ngật lòng.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung cùng tròn tròn đôi mắt, nhìn vào
hai con người ông lão. Một lúc, cả hai đều cảm thấy tâm thần trở
mệt, toàn thân bải hoải, đầu óc rối loạn như người trong mộng.

Ông già tươi cười đứng dậy, trở vào Quách-Tĩnh và Hoàng
Dung, nói :

— Hay lắm ! Ở đây nhìn xuống mặt hồ ngắm cảnh đẹp thiên
nhien của vũ trụ. Vậy phiến nhị-vị cứ đắm say trong một giấc mơ
tiên. Nào ! Hãy ngủ đi ! Ngủ đi ! Hà... hà...

Giọng ông lão nói như ra lệnh, nhưng đối với người trong cuộc
chẳng khác đường mặt trời vào tai. Nó có cái gì dịu dịu say say,
khiến cho Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung lặng im, mím cười từ từ
nhắm mắt lại, rồi phục xuống bàn ngay vo vo.

Nghĩa là Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung thoát được nạn uống độc
được của ba chức sắc ăn mày, giữ danh giải độc. Nhưng cả hai lại
lâm vào thuật «Thôi miên».

Thật là nguy hiểm ! Mưu mô thâm độc này, biết đâu chính
Dương-Khang đã bàn bạc với các ông ăn mày «phôi sạch» để làm hại
đôi hiệp-sĩ trẻ tuổi kia !

Thời gian ngủ thiếp đi như thế chẳng biết đã bao lâu. Và trong
lúc hai người ngủ say như vậy chẳng biết sự việc bên ngoài đã
diễn biến ra sao. Khi Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh lần lần hồi tỉnh
thì cảm thấy gió mát thổi phào vào mặt, mình mẩy hơi lạnh, mà
tai nghe có tiếng sóng vỗ rập rình.

Khi họ định thần, mở mắt, thì nhìn rõ mảnh trăng thu le lói,
àn hiện trong đám mây mờ như khói, vừa ở góc đông mọc lên,
khiến cho Quách-Tĩnh kinh hãi rụng rời. Họ chẳng hiểu tại sao lúc
sớm vừa ngồi ở tưu lâu uống rượu, mà mới nháy mắt đã thấy ban
đêm, trăng thu vành vạnh thế kia ?

Họ định ngồi dậy, nhưng không sao dậy nổi, vì tay chân của họ
đều bị dây trời chặt. Họ muốn há miệng thét lên thì miệng đã bị
nhét thứ gì mềm mềm cứng cứng, lưỡi không cử động được.

Hoàng-Dung tâm hồn mình mẫn, vừa mới mở mắt là nong đã
nhớ lại chuyện lúc sớm bị lão già ăn mày đánh lừa, bảo nhìn vào
mặt hắn, chắc chắn đã dùng thuật thôi miên, và pháp gì đây làm cho
bọn mình mê man rồi trở lại.

Hoàng-Dung lo cho Quách-Tĩnh nhiều hơn, vội ghé mắt nhìn, thì thấy Quách-Tĩnh cũng đang nằm bên cạnh mình, và đang vận nội lực để bứt dây. Nàng mừng rỡ, vội đi một phần nào lo lắng. Nàng muốn dặn dò Quách-Tĩnh vài điều, nhưng không làm cách nào ra dấu hoặc ú ớ được.

Quách-Tĩnh lúc này công phu nội lực đâu phải là thường, nên dây trói chàng tuy chặt nịch, mà chàng chỉ cựa quậy ba cái đã đứt phừng phứt. Tuy vậy đã đứt dây rồi mà Quách-Tĩnh vẫn thấy đau nhói trong thịt. Vì huyệt ác-nhân đã trói chàng bên ngoài bằng dây da trâu, nhưng sợ chàng có sức khoẻ bứt đứt, nên trói thêm một lần bên ngoài bằng dây sắt. Do đó, Quách-Tĩnh đau nội công đi uyển thâm cũng đành chịu phép.

Chàng giận quá, vận hết sức mình, toàn vùng vẫy mấy cái nữa, thì đã nghe nơi má lạnh toát, hai mũi kiếm đi vào, vỡ bành bạch.

Biết bọn chúng đã canh mình cẩn thận, nên chàng không dám bạo động, cảm đầu xuống nhìn ngược lên, thấy bốn thanh niên hành khất, tay cầm kiếm thép đang ấn mũi vào ngực, vào má mình để hăm dọa.

Hoàng-Dung háy giờ nằm im, cố tìm mẹo thoát thân, nhưng không sao nghĩ ra kế. Nàng khẽ nghiêng mình liếc mắt quan sát tình thế thì bỗng kinh ngạc, vì nhận thấy nàng và Quách-Tĩnh đang bị đặt nằm trên một đồng đá cao ghót vót ở lưng trời.

Nhờ có bóng trăng, Hoàng-Dung thấy bốn bề nước cuốn menh-mông, sương mờ bao phủ. Nàng nghi thầm:

— Lạ thật ! Chúng làm sao bắt được hai đứa mình trói gó lại, đem mãi tận đỉnh Quấn-sơn, giữa Động-đỉnh-hồ mà mình chẳng hề hay biết ?

Hoàng-Dung lại quay đầu nhìn về phía tả, thấy cách đó không xa có một cái đài cao, xung quanh dài lố nhố hơn mấy ngàn án mây ngồi xúm dưới đất.

Tuy số đông người, nhưng họ vẫn im lặng như tờ, chẳng khác một vùng đá mọc ngồn ngằng. Hoàng-Dung buột miệng khẽ bảo :

— Phải rồi, hôm nay là ngày rằm tháng bảy, đêm đại hội của bang Khất-cái. Vậy ta tìm cách dứt được bỡi giề trong miệng ra, gào lên mấy tiếng, để hạ mệnh lệnh của Hồng sư-phụ tất thoát nạn.

Qua một lúc lâu, cả bọn ăn mây vẫn lặng lẽ như tờ, Hoàng-Dung bực dọc vô cùng, nàng đã mấy lần cố sức vùng vẫy nhưng không

sao tháo được mấy lần dây ác-hiểm đang buộc chặt người nàng.

Thời gian vẫn theo ánh trăng vàng mỗi lúc một tiến dần trong màn sương lạnh. Càng khuya, ánh trăng thu càng tỏ rạng hơn, lần lần chiếu sáng một nửa góc đài cao.

Hoàng-Dung nhận rõ, nơi đây đúng là ngọn Quấn-sơn, chỗ hội họp của bang Khất-cái toàn quốc. Nàng có cảm giác như nàng và Quách-Tĩnh là hai tội nhân mà bọn ăn mây kia đã bắt đem đến đây để luận tội. Nhưng tội gì ? Tại sao chúng chưa đem ra xử ? Có lẽ chúng còn phải đợi đến giờ, hoặc chờ lệnh của viên thổ-lĩnh.

Nỗi buồn lằng lằng trong tâm khảm, Hoàng-Dung đã thấy có bóng Dương-Khang đi với các trưởng-lão cao cấp của bang Khất-cái thì chắc Dương-Khang đã dùng mưu mẹo mua chuộc một số trưởng lão để hại nàng và Quách-Tĩnh rồi ! Nàng còn lạ gì bộ mặt điêu-goa xảo quyệt của Dương-Khang nữa.

Nhưng phải làm sao bây giờ ? Hầm thiang đến lúc sa cơ cũng hèn !

Đêm càng về khuya, ánh trăng càng lung linh trong màn sương như nhà ngọc, bốn bề trời nước menh-mông, cảnh Động-đỉnh-hồ trở nên huyền ảo, nên thơ không thể tả.

Là kẻ đang khốn quẫn, thế mà cảnh đẹp vẫn gọi vào lòng Hoàng-Dung một niềm niềm mang thơ mộng.

Ồi ! Động-đỉnh-hồ ! Cảnh đẹp nên thơ ! Nàng nghĩ đến Lý tiên sinh Thái-Bạch.

Chính Thái-Bạch đã có lần đến đỉnh Quấn-sơn, tức cảnh đề thơ lưu truyền hậu thế. Trong các bài thơ có câu này nàng thích nhất :

Long lanh một ngọc hồ mơ mộng.

Uyển chuyển mấy sơn núi gheo trăng.

Thật là đúng với cảnh nàng đã trông thấy hiện tại.

Nàng đưa mắt nhìn về phía đài cao thì thấy ánh trăng vàng soi rõ ba chữ rất lớn : -Hiển viên đài.

Hoàng-Dung chép miệng :

— Đây là đài Hiển-viên ở trên đỉnh Quấn-sơn rồi !

Nàng ôn lại một đoạn giả sử mà nàng đã được Hoàng-dược-Sư dạy học thuộc lâu từ thời bé :

Trong truyền về thời Thái-cổ, Hoàng-dế thuộc họ Hiển-viên

dùng binh đẹp loạn, rồi lên ngôi xưng hiệu Hoàng-đế Hiên-viên.

Hoàng-đế Hiên-viên ngự giá lên đình Quán-sơn giữa hồ Động-dinh thân hành đốc việc.

Khi đức vua xong, nhà vua thấy cảnh đẹp, cứ đời sống lên. Tiếng cười bay ngất trời xanh.

Như thế, ở đây không chỉ Thái-Bạch mới thấy cảnh đẹp làm thơ, mà trước đó hàng mấy thế-kỷ cũng đã có một vị Hoàng-đế nhận thấy cảnh đẹp nơi đây rồi.

Oi! Cảnh đẹp không thay đổi, mà lòng người đổi thay như trò bàn tay.

Giờ đây, nàng và Quách-Tĩnh được dịp đến cảnh đẹp này, ước gì được cầm tay nhau như đôi Tiên-đông Ngọc-nữ, dạo chơi cho thỏa. Thế mà đôi «Tiên-đông Ngọc-nữ» ấy lại bị trời gở lại, nằm trên đồng đá, chịu bao khổ nhục như thế này thì thật đau đớn!

Hoàng-Dung đang lắng tâm hồn trong mộng ảo thì bỗng tiếng mõ «cốc cốc» nổi lên, làm cho nàng giật mình trở về thực tại.

Bây giờ trống đồng giữa trời, chiều sáng cả thạch đài. Tiếng «cốc cốc» cứ nổi lên ba tiếng lại dừng, rồi từng ba tiếng tiếp diễn.

Tiếng gõ nổi lên vang cả bốn mặt, nhưng có điều lạ là tiếng gõ lúc nhật lúc khoan, chợt cao chợt thấp, có đủ âm luật nhịp nhàng chớ không hỗn độn.

Tiếng ấy, Hoàng-Dung ngỡ tiếng mõ, nhưng kỳ thật là tiếng gậy của nhóm ăn mây hương ứng, gõ theo võ thuật, thành thứ trâm ngàn tiếng cũng in như một.

Vì nhận ra lời gõ lạ ấy, nên Hoàng-Dung lưu tâm nhằm tính, từ tiếng gõ ban đầu đến tiếng gõ sau cùng cộng đủ tám mươi một tiếng thì im bặt.

Tiếng gõ dứt, trên đài cao hiện ra bốn vị trưởng lão. Lão-hữu-Cước đại diện cho phái «áo sặc» và ba trưởng lão kia đại diện cho phái «áo sạch».

Bốn vị trưởng lão vừa lên đài đã chia nhau tiến về bốn góc, đứng nghiêm chỉnh. Bên dưới mấy ngàn ăn mây đồng một lượt khom lưng hành lễ, chấp tay trước bụng, vái vào kỳ đài.

Chợt thấy lão ăn mây mập mạp, lúc trước đã thôi miên Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung, cất giọng oang oang tuyên bố:

— Thật trời già không vì bang Khất-cải chúng ta nên khiến cho Hồng bang chủ đã từ trần tại kinh đô Lâm-an.

Lời tuyên bố của vị trưởng lão ấy vừa dứt thì cả một rừng

người ăn mây đang lao nhào lổ nhổ, bỗng ngồi im như đá núi.

Chợt thấy một người trong số trưởng-lão lao đầu ra giữa đài, kêu khóc thảm thiết, rồi gục xuống ngất lịm. Thế là cả đám ăn mây kẻ đứng người ngồi gào lên một lượt, tiếng khóc hòa nhau như tiếng long trời lở đất. Âm thanh cứ rần rục vọng vào khe núi truyền đi bất tận.

Quách-Tĩnh đang nằm co, giật mình kinh hãi, muốn thốt to lên nhưng miệng bị nhét đầy giẻ, không sao thốt ra tiếng.

Chàng sùi sụt, nghĩ thầm,
— Chết rồi! Mình đi tìm sư-phụ mấy đêm trong Hoàng-cung không thấy. Nay sư-phụ đã...

Chàng không dám nghĩ đến Hồng sư-phụ chết, mà nước mắt tuôn ràn rụa.

Hoàng-Dung thì vẫn bình tĩnh, lòng quả quyết:

— Lão tốt! Ta và Quách-ca bỏ công đi tìm Hồng sư-phụ nhưng không được một tin tức nào, lẽ đâu bọn này lại biết tin. Đứng là bọn gian đồ, bịp bợm.

Giữa lúc một rừng người đang khóc than thảm não, thương tiếc cho Hồng-thất-Công, vị Bang-chủ khả kính của họ, thì Lão-hữu-Cước, trưởng lão phái «áo bẩn» bước ra nói lớn:

— Bành trưởng lão! Ngài vừa tuyên bố rằng vị Bang-chủ khả kính của chúng ta bất hạnh về trời, vậy tin ấy lấy gì làm đúng?

Lão ăn mây tuyên bố trước kia vốn họ Bành, một trong hai lãnh tụ phái «áo sạch».

Bị Lão-hữu-Cước cắt vấn, Bành trưởng lão bước ra đáp lời:

— Nếu Hồng lão Bang-chủ chúng ta còn sống thì trên thế gian này, đâu là người gan đồng dạ sắt cũng không dám rửa ngài. Việc này Dương tướng công, quý danh là Khang đã chính mắt thấy quí thể của Hồng bang-chủ về trời. Hiện Dương tướng công cũng có mặt nơi đây, vậy xin Dương tướng công ban cho lời chân xác, để toàn Bang «Khất cải» được rõ.

Chợt thấy một thanh niên cao lớn, mặt trắng như ngọc, dáng điệu oai hùng, bộ vệ bước ra giữa thạch đài. Người đó chính là Dương-Khang.

Rừng người im phăng phắc. Tất cả đều hướng lên nhìn Dương-Khang.

Dương-Khang tay cầm cây gậy trúc hống hống, chấp ra sau đất, uốn ngược dằng háng mấy tiếng lấy oai, rồi giả cách buồn buồn nói lớn !

— Than ôi ! Hồng Bang-chủ chỉ kính của chúng ta trước đây một tháng đã bị bọn người đánh chết ở phủ Lâm-an mất rồi ! Thật là một cái tang đau đớn !

Cả rừng người vừa nghe dứt tiếng đã nhảy dựng lên, khóc rống, không ai còn nói được câu nào.

Qua một lúc, trong đám 3n này có tiếng quát lớn :

— Cứu nhân tên gì ?

— Ai dám giết Hồng Bang chủ ?

— Hồng Bang-chủ võ-thuật đường lý dễ đâu dễ người khác giết một cách dễ dàng ?

Có người lại than thở :

— Có lẽ bị cứu-nhân quá đông vậy hăm nên Hồng Bang chủ quá bất địch chúng chứ gì ?

Hàng loạt câu hỏi nêu lên một loạt khiến Dương-Khang không biết đâu trả lời. Hắn xua hai tay ra hiệu bảo mọi người hãy im lặng bình tĩnh. Đoạn hắn cất giọng giảng giải :

— Những người hại Hồng Bang-chủ chính là vị chúa đảo Đào-hoa, tên Hoàng-dược-Sư, có biệt hiệu kính khùng là «Đông-Tà». Tuy nhiên, nếu Đông-Tà không hợp với các tên ma quái trong phái Toàn-chân thì cũng không thể nào hại được Hồng Bang-chủ. Vì vậy kẻ cứu nhân đáng là Hoàng-dược-Sư và Thất-tử Toàn-chân đó.

Hoàng-dược-Sư từ trước đến nay chủ trương cô lập tự tôn sống li ngoài hải đảo, ít lai vãng với đất liền, nên trong Bang Khất cái trừ Hồng-thất-Công ra và Lê-hữu-Cước, tuyệt không một ai biết tiếng. Còn Thất-tử Toàn-chân thì đại danh chấn động, ai ai cũng hiểu cả, vì cuộc họp này toàn là trưởng bang và trưởng lão trong Khất cái.

Đa số đều tin lời Dương-Khang có lý. Tuy họ chẳng biết Hoàng-dược-Sư quái-kiệt ra sao, nhưng nếu quả bảy vị đạo-sĩ Toàn-chân hợp sức, liền vai thì Hồng bang-chủ của họ đâu có tài giỏi đến đâu, võ công thâm-hậu bực nào cũng phải mang hại.

Vì thế, sự phản-nộ dằng tràn trong đám người tách rười 3y.

Họ võ ngược bành bạch, quát tháo rầm trời, nguyện xả thân tìm Hoàng-dược-Sư và Thất-tử Toàn-Chân để rửa hận.

Quách-Tinh nghe Dương-Khang nói hiểu ngay là Dương-Khang đã điếu-ngoạ bịp bợm. Càng phản nộ Dương-Khang bao nhiêu thì chàng lại hớn hờ bấy nhiêu, vì chàng biết chắc là Hồng-thất-Công chưa chết.

Nhưng tại sao Dương-Khang lại dám thêu lời láo khoét để gạt gẫm cả Bang khất-cái. Hắn không sợ tai vạ về sau sao ?

Nguyên vì ngày ở Kinh-đô Lâm-an họp đảng với Âu-dương-Phong, Dương-Khang được nghe Âu-dương-Phong kể chuyện Hồng-thất-Công bị trúng một đòn «Hàm-mô», tất nhiên sẽ bị chết thảm ngoại bề xanh, không thể vào đền đất liền.

Rồi chính Dương-Khang lại tự tay đâm Quách-Tinh một dao trí mạng tại cửa động Thủy-Liêm. Với nhát dao đó, Dương-Khang đoán chắc Quách-Tinh đã bỏ mạng rồi.

Vì tin Hồng-thất-Công và Quách-Tinh đã chết, nên sau khi lượm được cây gậy trúc ở điểm Xọa-Cổ, Dương-Khang chủ mưu đến hội nơi Nhạc-Châu, thao túng Bang Khất-Cái, một là giải tán Bang này, hai là đem dâng trọn đ cho Hoàng-nhạc-Liệt, vì Bang Khất-cái xưa nay đa số thuộc loại anh hùng nghĩa-hiệp, yêu nước thương nòi; nhiều phen đã làm chùn bước xâm lăng của cha ghê hân.

Bất ngờ, Dương-Khang mới lộ mặt đến Nhạc-Châu lại đụng phải Quách-Tinh, làm hắn sợ run cả người.

Tuy nhiên, Dương-Khang là đứa khôn lanh và mưu lược, liệu sức không thể dùng uy-lực chống đối Quách-Tinh, nên đành phải dùng thủ đoạn sâu xa. Hắn bàn với ba vị trưởng-lão 3n này phái sạch dùng độc được lừa Quách-Tinh và Hoàng-Dung, nhưng không được, hắn mới xoay sang nhờ họ Bành dùng «Nhiếp tâm pháp» (tức thuật thôi miên) để bắt Quách, Hoàng trối lại đem lên tận đình Quán sơn.

Sở dĩ Dương-Khang sai khiến được ba vị trưởng-lão trong Bang Khất-cái là vì Dương-Khang có cây gậy lựu của Hồng-thất-Công trong tay.

Hơn nữa, ba vị trưởng-lão «phái 3s sạch» xưa nay tuy sợ

Hồng-thất-Công nhưng vẫn ngấm ngấm bất mãn về việc Thất Công chủ trương « sạch bản » hợp nhất. Vì vậy, họ tuyệt đối vừa tin vừa mèn Dương-Khang. Họ lại có ý định nhân dịp này cử Dương-Khang lên ngôi Bang chủ, để có cơ hội diệt phái «áo bản» của Lô-hữu-Cước.

Nhưng họ Bình không muốn để Dương-Khang giết Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung trước khi đại hội, mà chỉ bắt trời đem ra trước đại hội xét xử cho danh chính ngôn thuận. Vì vậy, Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung mới được sống sót và chờ đợi giờ phút luận tội.

Mấy ngày chung sống với mấy vị trưởng lão trong Bang Khất-Cái, Dương-Khang không quên lợi dụng đảo một hồ sâu chia rẽ nội bộ giữa hai phái, nhưng hẳn lại cảm thấy rằng tuy họ là kẻ hành khất đói rách vẫn không kém trung liệt, và nhất là lòng yêu nước thương nòi. Bởi thế, đầu nội bộ của họ có mâu thuẫn đôi chút, Dương-Khang cũng không sao tìm cách đẩy họ vào con đường phản quốc được.

Điều Dương-Khang lo lắng nhất là Quách-Tĩnh còn sống. Nếu Quách-Tĩnh còn sống, một thì chàng vạch trần được hành động bịp bợm của hắn, thì hẳn còn biết chui vào đâu mà sống. Do đó, việc cần kíp trước tiên là hẳn phải làm sao giết Quách-Tĩnh. Sau đó, hẳn gây mối thù giữa Bang Khất-cái với Hoàng-dược-Sư và Thất tở Toàn-chân để họ chém giết lẫn nhau.

Khi Bang Khất-cái đã lẩn hẳn, gieo mối thù chém giết, tức là lực lượng kém sút, cả bang tề tan vỡ, để cho hắn thao túng.

Chợt trong đại hội ẩn nấp một người lớn bước ra, đưa tay lên trời, nói :

— Anh em toàn bang, hãy nghe tôi nói đây.

Người này là Giản trưởng lão, một trong ba vị ở phái «áo sạch». Ông ta đầu râu bạc phều nhưng dáng điệu oai hùng. Vì vậy, chỉ một cái giọng tay lên, toàn thể đại hội đã im phăng phắc chờ nghe ông ta thuyết :

Giản trưởng lão với giọng nghiêm trang, nói :

— Trước mặt chúng ta hiện nay có hai việc lớn cần làm. Thứ

nhất, tuyệt đối tuân theo di mệnh của Hồng Bang-chủ, phụng lập vị Bang-chủ đời thứ mười chín lên kế vị. Thứ hai, thành lập một đội võ thuật cao siêu, hướng dẫn toàn bang báo cứu cho Hồng Bang-chủ.

Cả một rừng ẩn nấp nhao nhao hưởng ứng.

Lô-hữu-Cước giọng tay lên tuyên bố :

— Trước khi làm hai việc ấy chúng ta nên làm lễ truy điệu vong hồn uy linh của vị chủ bang chủ đời.

Toàn thể đại hội lại nhao nhao tán đồng.

Lô trưởng lão khom lưng móc một nắm đất dẻo, nặn thành một hình người lớn bằng cổ tay, giả linh tượng Hồng-thất-Công, đặt lên chót đài Hiến viển, rồi phụng xướng khóc.

Toàn bang Khất-cái đều bỏ xuống đất, vừa lay vừa khóc vang trời.

Hoàng-Dung bực mình thắm trách :

— Bọn mi tuy trung hậu, và kính mến sự phụ ta thực dày, song bọn mi còn ngu muội quá, nghe lời thẳng khờ, khóc lóc tẻ bái người chưa chết thật có lỗi với sự phụ ta nhiều lắm ! Nhất là vô cớ mà chúng bay trời hai đứa ta, khiến cho hai đứa ta có họa cũng như cam, không sao nói lên được sự thực. Chúng ta đầu chết cũng chẳng hại gì chỉ lo cho bang Khất-cái công phu xây dựng đã mười tám đời bang. đến nay lại bị một đứa trẻ con giáo hoạt thao túng, xô cả thanh danh xuống hồ Động-dinh mà chúng bay không biết. Trong lúc Hoàng-Dung âm thầm trách móc như vậy, thì cả rừng người của Bang Khất-cái vẫn kêu gào khóc lóc rối rít. Tiếng bi thương vang cả mặt hồ, dội vào khe đá, tưởng như lên cao vút đến trời xanh.

Giản trưởng lão để cho toàn bang khóc lóc cho vui niềm thương xót rồi mới vỗ tay ba cái. Toàn thể đại hội nín im không một tiếng động.

Trưởng lão cất tiếng nói :

— Toàn bang chúng ta huy động các lộ, các tỉnh cho đến các huyện, anh em chức sắc kể từ trưởng-tổ, trưởng ngành trở lên, họp mặt tại ngọn Quán-sơn, đại hội tối nay vào lúc trăng đứng giữa trời là do yêu lệnh của Hồng bang-chủ đời thứ mười tám, để nghị chỉ định lấy người tài đức, thay ngôi chỉ tôn chỉ kính. Thế mà nay Bang-

chủ chúng ta đã cõi hạc về trời. Vậy thì chúng ta phải theo di-mệnh của ngài khẩn định, hoặc nếu không có di-mệnh thì bốn vị trưởng lão đứng ra chỉ huy cho toàn bang suy tôn người kế vị, nối ngôi Bang-chủ đời thứ mười chín. Đó là thông lệ bất di bất dịch của các Bang-chủ tiền bối đã định như vậy. Kính xin chư vị, và toàn thể đại hội cho biết ý kiến?

Toàn bang Khất-cái đều đồng thanh dạ lớn, không ai nói gì hơn, vì nó là một quy củ của bang đã định sẵn từ trước.

Bình-Trưởng Lão đưa tay trở vào Dương-Khang, nói:

— Tôi xin giới thiệu ngài Dương tướng công, người đã được cố Hồng bang-chủ di mệnh, và đã táng gởi được di-huấn của Hồng bang-chủ lúc còn sống, đáng là kẻ thừa kế ngôi bang-chủ thứ mười chín của chúng ta.

Đại hội im phăng phắc. Rồi rắc đó đây có tiếng thờ dài trong đám trưởng bang, trưởng tổ! xa xa, sóng hồ vỗ vào gành đá vọng lại tiếng rạt rào, như để chia huân cùng bang Khất-cái đã mất con « Rồng thần », đồng thời như đang cười chê bốn vị trưởng-lão trong bang mà quáng, quá tin trẻ nít, xó cơ nghiệp tiền-nhân gây dựng trải mấy ngàn năm vào tay một kẻ bất tài, thiếu đức.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung cũng đều có cảm tưởng như sóng gió trên mặt hồ.

Thật vậy, việc suy cử một vị Bang-chủ chỉ huy cả bang Khất-cái là việc quan trọng hực nhứt từ trước đến nay. Cái hưng, suy, thành, bại của bang đều ở vào tay vị ấy.

Một lần nữa là cả một tai hại phi thường. Tỷ như vị Bang-chủ đời thứ mười bảy, trước Hồng-thất-Công, vị đó thiếu tài kém đức lại thêm nhu nhược, mặc dù võ công khá cao, cũng không làm sao dẹp nổi hai phái «áo sặc» và «áo bần» tương tranh, giết lẫn nhau, luôn gây mâu thuẫn trong bang. Vì thế, uy tín của bang lúc ấy hầu như không còn. Kịp đến lúc Hồng-thất-Công lên kế vị, thay thế vị ấy thì bang Khất-cái mới hàn gắn được những rạn nứt trong bang gây thành thế trong xã hội, hùng phong chấn động khắp nẻo giang-hồ. Toàn bang Khất-cái ai nấy đều phải thừa nhận công lao vĩ đại của vị Hồng bang-chủ của họ. Tắm gương ấy chưa phải nhòa trước mặt

hàng mấy triệu xu mà toàn quốc, thế mà nay Giản trưởng-lão của họ vừa khỏi mào giới thiệu họ Dương, một kẻ chưa bao nhiêu tuổi, chưa rõ tài đức ra sao, thì làm sao các trưởng bang, trưởng tổ trong bang Khất-cái không thờ dài, than oán!

Chợt thấy Dương-Khang hai tay nâng, chiếc gậy trúc xanh biếc, đưa lên trán, sang sảng tuyên bố:

— Ngài Hồng bang-chủ khi bị bọn gian tặc vây đánh, thân mắc trọng thương, tính mạng của ngài chỉ còn giây phút, may sao kẻ hèn này, có duyên trời xui khiến, đi ngang qua đó, thấy việc bất bình nhẩy vào can thiệp, đem được Hồng bang-chủ vào giấu trong một quán vắng, lập kế đánh lừa quân gian không theo dõi được tông tích. Tiếp đó, kẻ hèn này vội vã mời đón danh y đến nơi cứu chữa. Ngài vì thương thế của ngài quá nặng, không còn cách nào cứu nổi nữa.

Toàn bang nghe Dương-Khang kể đến đây khóc rống lên một tưng, tiếng khóc vang cả bầu trời khuya.

Dương-Khang cũng giả đồ cúi mặt, gạt nước mắt, mồm méo xệch, nói tiếp:

— Khi Hồng bang-chủ sắp lìa đời, có trao cho tôi cây gậy này, và là dạy tôi phải kế vị Bang chủ đời thứ mười chín của quý bang! Kẻ hèn này nhận thấy mình bất tài, thiếu đức, lẽ đâu dám trọng nhiệm. Nhưng Hồng bang-chủ cứ đi mãi cây gậy trúc vào tay kẻ hèn này, rồi mỉm một nụ cười trên môi trước khi về nơi cực lạc.

Toàn bang Khất-cái nghe Dương-Khang tuyên bố đến đây, mặt người nào người nấy ngo ngác, đầu óc tối xăm. Họ kính trọng vị Hồng-bang Chủ của họ bao nhiêu thì họ lại thêm trách hầy nhiều. Tại sao Hồng-bang Chủ của họ, một vị cải thế anh hùng, lại có thể làm lạc lúc lâm chung, trao một trách nhiệm trọng đại của bang, cầm đầu hàng chục triệu con người vào tay một cậu công-tử đẹp trai và trẻ nít như thế?